

## **BÀN THÊM VỀ CÁI ĐÍCH CỦA DẠY - HỌC NGOẠI NGỮ THEO QUAN ĐIỂM GIAO TIẾP - CÁ THỂ HÓA**

A DISCUSSION ABOUT THE AIM OF FOREIGN LANGUAGE TEACHING AND  
LEARNING IN TERMS OF INDIVIDUALIZED COMMUNICATION APPROACH

*Nguyễn Văn Tự*

*Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*

### **TÓM TẮT**

Bài báo đề cập đến một trong những vấn đề của giáo học pháp ngoại ngữ rất có vẻ mặt lý luận và thực tiễn nhưng chưa được quan tâm một cách toàn diện, đó là lý giải tại sao NĂNG LỰC GIAO TIẾP được chọn là cái đích cuối cùng của dạy - học ngoại ngữ. Nội dung bài báo đề cập đến bản chất của năng lực giao tiếp và những cơ sở khoa học để chọn nó làm mục đích cơ bản, mục đích cuối cùng của dạy - học ngoại ngữ hiện đại. Đó là cơ sở ngôn ngữ học mà trong đó không thể không nhắc đến công trình nghiên cứu đồ sộ của nhà ngôn ngữ học nổi tiếng người Pháp F. De Saussure về sự phân biệt hai khái niệm “ngôn ngữ” và “lời nói”. Đó cũng chính là cơ sở tâm lý học hoạt động do nhà tâm lý học L. S. Vư-gôt-xki và trường phái của ông đề xướng.

### **ABSTRACT**

The reason why learners' ability to communicate is chosen as the final target of teaching and learning a foreign language is a methodological issue, which is theoretically and practically significant, but it is not completely a matter of concern. The article deals with the essence of the communication ability and scientific grounds for which it is chosen to be the final aim of the modern methods of teaching and learning foreign languages. It is the linguistic foundation which consists F. De Saussure's enormous research into the difference between "language" and "speech". It is also an action-psychological basis initiated by psychologist L. S. Vugotski and his school.

### **1. Mở đầu**

Trong quá trình nghiên cứu các tài liệu của giáo học pháp ngoại ngữ hiện đại, chúng ta dễ dàng nhận thấy ngay từ những năm 70 của thế kỷ XX, trong lĩnh vực dạy - học ngoại ngữ đã xuất hiện những thuật ngữ mới mà cho đến hôm nay tất cả mọi người hầu như đã quen thuộc với chúng. Đó là ngôn ngữ học giao tiếp, năng lực giao tiếp, năng lực ngôn ngữ, tình huống giao tiếp, hành động lời nói,... Không còn nghi ngờ gì nữa, hiện nay ở nước ta, quan điểm chủ đạo để dạy - học ngoại ngữ là quan điểm giao tiếp - cá thể hóa. Theo đó, NĂNG LỰC GIAO TIẾP (Communicative competence) được chọn làm mục đích cuối cùng của việc dạy - học. Hay nói cách khác, mục đích cuối cùng của dạy - học ngoại ngữ theo quan điểm này là dạy cho người học không chỉ nắm vững mà còn biết sử dụng ngôn ngữ mà họ đang học như một phương tiện giao tiếp

dưới bốn dạng cơ bản của hoạt động lời nói: nghe, nói, đọc, viết.

Nhưng năng lực giao tiếp là gì? Tại sao năng lực giao tiếp được xem là mục đích cuối cùng của việc dạy và học mà không phải năng lực ngôn ngữ như trước đây? Đây chính là vấn đề mà người viết bài này muốn đưa ra và làm rõ thêm, bởi vì trong thực tế không phải mọi nơi, mọi lúc vấn đề này đều được hiểu một cách thống nhất trên cơ sở khoa học.

## **2. Năng lực giao tiếp là gì?**

Trước khi đi vào nội dung cụ thể, ta cần làm rõ giao tiếp là gì? Giao tiếp là quá trình trao đổi (phát - thu) thông tin nhờ sự hỗ trợ của các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Trong giáo học pháp ngoại ngữ hiện đại, khái niệm “năng lực giao tiếp” được hiểu thông qua sự đối lập với khái niệm “năng lực ngôn ngữ”. Năng lực ngôn ngữ là khả năng của con người tạo ra được những câu đúng trên cơ sở nắm vững những kiến thức ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, tu từ,... của ngôn ngữ đó. Còn năng lực giao tiếp, theo quan điểm của chúng tôi, đó là việc lựa chọn và hiện thực hóa những chương trình của hành vi lời nói tùy thuộc vào khả năng định hướng trong hoàn cảnh này hoặc khác, khả năng phân loại các tình huống sao cho phù hợp với chủ đề, nhiệm vụ và mục đích giao tiếp ở người học trước khi giao tiếp, trong khi giao tiếp và trong quá trình mô phỏng các tình huống giống và gần giống như giao tiếp thực. Nói cách khác, năng lực giao tiếp chính là khả năng tham gia vào giao tiếp.

Giữa năng lực giao tiếp và năng lực ngôn ngữ có mối quan hệ và tác động qua lại với nhau một cách biện chứng. Tuy vậy, cần nhấn mạnh rằng, năng lực giao tiếp chứa đựng trong mình cả năng lực ngôn ngữ và luôn luôn thể hiện như một tổng thể thống nhất trong quá trình dạy và học. Bởi lẽ giao tiếp thể hiện hệ thống ngôn ngữ với nghĩa là bản thân giao tiếp chính là sự tồn tại của ngôn ngữ, nó được thấu suốt bằng cả hệ thống ngôn ngữ. Xuất phát từ cách hiểu sai lệch về mối tương quan giữa năng lực giao tiếp với năng lực ngôn ngữ, những người theo trường phái ngôn ngữ trong dạy - học ngoại ngữ coi năng lực ngôn ngữ là mục đích cuối cùng. Họ đồng nhất năng lực ngôn ngữ với năng lực giao tiếp và vì vậy, theo họ, chỉ cần trang bị cho người học một khối lượng quy tắc ngữ pháp nhất định là đủ, còn người học sẽ tự học cách sử dụng nó để đạt mục đích giao tiếp. Trong các chương trình học theo khuynh hướng ngôn ngữ này, trọng tâm nhằm vào hệ thống ngôn ngữ, cái được trình bày mang tính hình thức chứ không theo chức năng và vì vậy không thể tránh khỏi những thiếu sót nghiêm trọng mà hệ quả của nó là việc dạy - học ngoại ngữ không đạt được kết quả như ý muốn.

## **3. Cơ sở lý luận của việc chọn năng lực giao tiếp là cái đích của dạy - học ngoại ngữ**

Tại sao năng lực giao tiếp được chọn làm mục đích cuối cùng của việc dạy - học ngoại ngữ? Điều này đã được nhiều sách, báo và nhiều tác giả của nước ngoài và trong nước quan tâm. Nhưng ở đây, chúng tôi chỉ nhấn mạnh thêm hai trong nhiều cơ sở lý luận của vấn đề đã đặt ra ở trên.

### **3.1. Cơ sở ngôn ngữ học**

Sở dĩ thuật ngữ “năng lực giao tiếp” và “năng lực ngôn ngữ” được xuất hiện là nhờ có những công trình nghiên cứu đồ sộ của các nhà ngôn ngữ học nổi tiếng về sự phân biệt giữa hai khái niệm “ngôn ngữ (language)” và “lời nói (speech)”. Trong đó, phải kể đến công trình của nhà ngôn ngữ học nổi tiếng người Pháp Ferdinand De Saussure. Còn khái niệm “năng lực” ở nghĩa ban đầu chỉ là khả năng đối với một việc gì đó, sau đó được N. Chomski đưa vào dùng một cách chính thức trong lĩnh vực ngôn ngữ học.

Có thể nói, việc chọn năng lực giao tiếp làm mục đích cuối cùng của việc dạy - học ngoại ngữ dựa trên cơ sở ngôn ngữ học chức năng hay còn gọi là ngôn ngữ học giao tiếp mà những luận điểm cơ bản của nó có thể được trình bày rút gọn như sau:

- Giao tiếp với tư cách là một dạng hoạt động đặc biệt của con người nhằm củng cố mối quan hệ và được sử dụng để truyền đạt thông tin giữa người và người. Ở đây, có hai mặt phản ánh qua lại, mặt ngôn ngữ và mặt xã hội vì bất cứ một phát ngôn nào cũng được sản sinh trong một tình huống cụ thể có kèm theo một nền rất rộng các điều kiện tạo ra tình huống ấy.

- Ngôn ngữ được sử dụng có tính đến tình huống giao tiếp và sự ảnh hưởng tới những đặc điểm tâm lý cá thể trong việc sử dụng từ ngữ của người tham gia giao tiếp, có nghĩa là có tính đến hiệu quả ứng dụng, điều đó loại trừ khả năng tồn tại những phát ngôn riêng biệt được tạo nên ngoài ngữ cảnh giao tiếp.

- Đơn vị giao tiếp (và tương ứng là đơn vị dạy - học) là loại hành động lời nói nhất định hoặc hành vi lời nói khẳng định yêu cầu hỏi han, xin lỗi, cảm ơn,...

- Việc hình thành ý định lời nói xảy ra trước khi sản sinh hành vi lời nói. Khi hình thành ý định lời nói có tính đến sự hiểu biết ban đầu về mục đích, đối tượng giao tiếp, địa điểm và thời gian của phát ngôn.

- Khi dạy - học ngoại ngữ cần phải đi từ chức năng và điều kiện giao tiếp đến các tính chất cấu tạo của hệ thống ngôn ngữ chứ không phải ngược lại.

Nói tóm lại, theo những luận điểm trên đây thì dạy - học ngoại ngữ là đi theo con đường từ nội dung đến hình thức ngôn ngữ để biểu đạt. Ngôn ngữ là phương tiện để thực hiện những phát ngôn cụ thể. Dạy hoạt động ngôn ngữ (tức là dạy năng lực giao tiếp) chứ không phải dạy hệ thống ngôn ngữ thuần túy. Tuy nhiên, trong quá trình dạy - học hai mặt năng lực ngôn ngữ và năng lực giao tiếp thống nhất biện chứng với nhau. Dạy năng lực giao tiếp không thể tách rời các hiện tượng ngôn ngữ, ngược lại, những kiến thức của hệ thống ngôn ngữ chỉ được xây dựng và củng cố trên cơ sở nắm được các kỹ năng lời nói.

### **3.2. Cơ sở tâm lý học**

Theo quan điểm tâm lý học hoạt động do nhà tâm lý học người Nga L. S. Vư-gôt-xki và trường phái của ông đề xướng thì hoạt động lời nói là một dạng hoạt động đặc biệt của con người, mà hoạt động thì bao gồm nhiều hành động riêng lẻ và mỗi hành động được tạo thành từ nhiều thao tác riêng biệt. Từ đó suy ra đơn vị dạy - học ngoại ngữ phải là hành động lời nói.

Dạy hành động lời nói cần phải xem xét trên quan điểm: Dạy ai? Dạy cái gì? Dạy để làm gì? Dạy như thế nào? Đối với việc dạy hoạt động lời nói, sự thống nhất giữa các mặt chức năng và hình thức của nó là điều có ý nghĩa rất quan trọng bởi vì hình thức ngôn ngữ không thể có được nếu thiếu mặt chức năng. Nếu mục đích của việc dạy - học là hoạt động lời nói thì hình thức và chức năng cần phải được hình thành đồng thời, hơn thế, cơ sở để hình thành hoạt động lời nói phải là chức năng giao tiếp của ngôn ngữ. Một điều quan trọng đáng chú ý là trong hoạt động lời nói, người nói không bao giờ và không thể sử dụng hết số lượng từ có trong một ngôn ngữ, thậm chí ngay cả một nhà văn nổi tiếng cũng chỉ sử dụng trong tác phẩm của mình khoảng 25 nghìn từ, trong khi đó, ví dụ như trong tiếng Nga có tới hơn 200 nghìn từ.

Tất cả những điều nói ở trên cho phép kết luận rằng, trong quá trình dạy - học cần hình thành và phát triển ở người học hoạt động ngôn ngữ hay nói cách khác là các năng lực giao tiếp chứ không phải là các năng lực ngôn ngữ.

Để đi đến kết luận chung, chúng tôi đưa ra một ví dụ sau. Trong thực tế, chúng ta thường gặp hai trường hợp:

1. Có những nhà ngôn ngữ biết rất nhiều và rất sâu về ngữ pháp của một ngoại ngữ, có thể phân tích làm sáng tỏ mọi hiện tượng, nhưng lại có khó khăn trong việc giao tiếp bằng chính ngôn ngữ đó. Thông thường, họ chỉ có thể dùng ngoại ngữ đó để lý giải về các hiện tượng ngôn ngữ cụ thể nào đó và rút ra các quy luật của ngôn ngữ.

2. Những người theo học tiếng Anh ở Australia thường nhờ người bản ngữ (không phải là nhà ngôn ngữ học) phân tích hiện tượng ngữ pháp này nọ và nhận thấy rằng không phải tất cả những người bản ngữ đều có thể phân tích được các hiện tượng ngữ pháp của ngôn ngữ mình (điều đó rất tự nhiên). Hơn nữa, nếu chúng ta đề cập đến chuyện trẻ em học nói tiếng mẹ đẻ sẽ thấy trẻ em khoảng 5 tuổi đã có thể sử dụng ngôn ngữ một cách sáng tạo để thỏa mãn nhu cầu giao tiếp của bản thân, còn ngữ pháp chúng bắt đầu nghiên cứu khi đi học và thường tiếp thu một cách khó khăn mà lại chóng quên.

Từ hai ví dụ trên, chúng ta có thể suy luận như sau: Trong trường hợp thứ nhất, rõ ràng là kiến thức ngữ pháp không đảm bảo cho khả năng sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp (nhà ngôn ngữ học). Mục đích chủ yếu của những nhà ngôn ngữ học khi nghiên cứu ngoại ngữ nào đó không phải để sử dụng ngôn ngữ ấy như một phương tiện giao tiếp mà tìm ra trong ngoại ngữ ấy những hiện tượng ngôn ngữ đặc trưng hay so sánh hiện tượng ngôn ngữ của ngoại ngữ ấy với các hiện tượng ngôn ngữ trong một ngoại ngữ khác (có thể là tiếng mẹ đẻ của nhà ngôn ngữ). Trong trường hợp thứ hai, vấn đề không thể nói là

không cần các quy tắc ngữ pháp cũng như các hiện tượng ngôn ngữ khác vì thiếu chúng ngôn ngữ không thể trở thành phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người. Ở đây, không phải những người bản ngữ không hề biết gì về các hiện tượng ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, tu từ,... của tiếng Anh mà họ chỉ cần biết những hiện tượng ngôn ngữ cần và đủ nhằm giúp họ có thể giao tiếp trong đời sống thường nhật. Còn đi sâu vào phân tích một câu tiếng Anh cụ thể, ví dụ: Câu này là câu đơn hay câu ghép? Nếu là câu ghép thì thuộc loại câu ghép gì? Câu ghép độc lập hay câu ghép phụ thuộc? Nếu là câu ghép phụ thuộc thì nó có thành phần phụ chỉ gì? Chỉ mục đích, nguyên nhân, thời gian hay nhượng bộ,...? Họ không thể giải thích được những khái niệm ngôn ngữ học trừu tượng ấy vì một lẽ đơn giản: Họ không phải là những nhà ngôn ngữ học.

Qua những điều trình bày trên, chúng ta có thể đi đến kết luận rằng, năng lực ngôn ngữ dù có tốt đi chăng nữa cũng chưa phải là mục đích trong việc dạy - học tiếng. Như vậy, nhiệm vụ chính của các nhà giáo học pháp, các giáo viên là phải hình thành và phát triển ở người học những năng lực giao tiếp khác nhau cho từng giai đoạn học tập, cho từng dạng hoạt động lời nói, hay cho cả quá trình dạy và học. Mặt khác, cũng cần chú ý rằng năng lực giao tiếp của người học có thể được xác định bằng cách chú trọng đến đặc điểm cá thể của người học, bao gồm động cơ học tập, tâm lý lứa tuổi, khả năng bất chước,... trong những điều kiện chính trị, xã hội, kinh tế nhất định.

#### 4. Kết luận

Như vậy, việc dạy - học ngoại ngữ theo quan điểm giao tiếp - cá thể hóa hiện nay mà mục đích cuối cùng của nó là năng lực giao tiếp đã và đang kéo theo một loạt những thay đổi cơ bản khác nhau trong giáo học pháp ngoại ngữ hiện đại. Đó là vai trò của hệ thống ngôn ngữ hay nói cách khác giải quyết như thế nào mối quan hệ giữa tính giao tiếp và tính hệ thống, vai trò của người học trong cả quá trình học tập, nội dung dạy - học, việc lựa chọn và dạy ngữ liệu, phương thức giới thiệu, phương thức luyện tập và kiểm tra, đánh giá,... Hiệu quả của việc dạy - học ngoại ngữ sẽ không đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội cũng như nhu cầu hội nhập trong khu vực và trên thế giới, nếu như chúng ta không giải quyết được một cách thỏa đáng những vấn đề nêu trên.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ferdinand De Saussure, *Những cơ sở ngôn ngữ học đại cương* (bản dịch), Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1970.
- [2] Nguyễn Hàm Dương, *Đề cương bài giảng sau đại học: phần Ngôn ngữ học đại cương*.
- [3] Hymes D. H., *Communicative competence/ The communicative approach to language teaching/* Ed by C. J. Brumfit and K. Johnson, Oxford University Press,

1979.

- [4] E. I. Passov, *Những cơ sở của giáo học pháp giao tiếp*, Maxcova, 1989.
- [5] V. I. Skankin, *Cơ sở của việc dạy học khẩu ngữ bằng tiếng nước ngoài*, Maxcova, 1981.
- [6] *Kỷ yếu Hội thảo Ngoại ngữ toàn quốc*, Huế, 1984.
- [7] Đỗ Đình Tổng (chủ biên), *Phương pháp dạy - học tiếng Nga ở trường phổ thông Việt Nam*, Hà Nội, 1993.
- [8] Nguyễn Văn Tụ, “Ngôn ngữ và Lời nói trong dạy - học tiếng nước ngoài”, *Nghiên cứu giáo dục*, 1997, số 9.
- [9] Nguyễn Văn Tụ, “Tình huống giao tiếp - đối tượng nghiên cứu của giáo học pháp ngoại ngữ hiện đại”, *Hội thảo Khoa học: Phương pháp dạy - học ngoại ngữ*, Học viện Kỹ thuật quân sự, Hà Nội, 12/2007.